

Số: 174 / KH-MN

Minh Châu, ngày 07 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Số: 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 THÔNG TƯ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 2144/SGDĐT-QLCL ngày 20/09/2024 về việc giám sát chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng trong công tác kiểm định chất lượng.

Căn cứ kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường đạt được trong năm học 2024-2025.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025-2026

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để thực hiện trong năm học 2025-2026 nhằm đưa ra các giải pháp để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng chất lượng nhà trường.
- Kế hoạch cải tiến phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.
- Kế hoạch cải tiến phải sát vào kết quả đạt được của nhà trường.
- Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

5. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường có 01 điểm trường với tổng diện tích 5016.3m². Nhà Trường có tổng số 13 phòng học kiên cố, có tương đối đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo đủ diện tích, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có tương đối đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ cho công tác nuôi dưỡng CSGD trẻ đảm bảo theo Thông tư 01/2015/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào Tạo ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi- thiết bị dạy học

1.1. Phòng học, phòng chức năng

Phòng học				Phòng chức năng									
T.Số	Đạt chuẩn	Xây mới	Cải tạo sửa chữa	T.số	Phòng Hiệu trưởng	Phòng Hiệu phó	Phòng Tiếng Anh, Thư viện	Phòng Văn phòng	P. Thẻ chất, GDÂN	P. bảo vệ	Phòng Hành chính	P. Y tế	P. GV, NV
13	13	0	0	13	1	2	2	1	3	1	1	1	1

1.2. Các công trình khác

Khu nuôi dưỡng				Sân chơi			Công trình nước sạch			Công trình vệ sinh			
T. Số bếp ăn	Diện tích/ bếp (m ²)	Bếp ăn (Vận hành theo quy định bếp 1 chiều)	Bếp cần cải tạo, sửa chữa	T.số sân chơi	Diện tích (m ²)	Sân có đồ chơi	T.Số công trình	Số công trình đảm bảo yêu cầu	Số/CT phải sửa chữa	T.Số phòng	Trong đó		
											Số phòng VS của	Số phòng V.sinh	Số phòng phải sửa chữa

											HS	GV	
01	80	1	1	1	1054	01	01	01	0	14	13	1	0

1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp:

- Nhà trường có 13/13 lớp đảm bảo đủ thiết bị đồ chơi theo quy định

1.4. Sân chơi, đồ chơi ngoài trời:

- Nhà trường có sân chơi đủ 5 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định. Đồ chơi hằng năm được bổ sung mới, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

2. Số lượng CBGVNV:

- Tổng số CBGVNV hiện có 35 (Biên chế 28, hợp đồng 7); Trong đó: CBQL: 03; GV: 27; NV y tế: 0; NV kế toán: 01, NV nấu ăn: 06; NV bảo vệ: 01

- Trình độ chuyên môn:

+ CBGVNV biên chế: Đại học: 23/28 tỷ lệ 82% , Cao đẳng: 05/28 tỷ lệ 18%;

+ Nhân viên hợp đồng: Trung cấp 06/07 tỷ lệ 85.7%, Dưới TC: 01/07 Tỷ lệ 14.3%

- Giáo viên bố trí theo tỷ lệ: nhóm trẻ: 25 cháu/2 cô; Mẫu giáo 5 tuổi 2 cô/1 lớp. Tỷ lệ giáo viên cho lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi là 12 cô/07 lớp = 1.74 cô/1 lớp.

3. Số lớp, số học sinh:

Nhà trẻ		Lớp 3-4 tuổi		Lớp 4-5 tuổi		Lớp 5-6 tuổi		TỔNG	
Số nhóm	Số trẻ/Số lớp	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
3	75	3	74	4	110	3	102	13	361

IV. THỰC TRẠNG

1. Đánh giá tiêu chí mức 1,2 và 3

	Kết quả
--	---------

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1			X	
Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3				X
Tiêu chí 1.4				X
Tiêu chí 1.5				X
Tiêu chí 1.6			X	
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				X
Tiêu chí 2.2			x	
Tiêu chí 2.3				X

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1			x	
Tiêu chí 3.2				X
Tiêu chí 3.3				X
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5				X
Tiêu chí 3.6			x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				X
Tiêu chí 4.2				X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1				X
Tiêu chí 5.2				X
Tiêu chí 5.3				X
Tiêu chí 5.4				X

Kết quả: Đạt Mức 2: 11/26 Mức 3: 15/26; Không đạt: 0

Kết luận: Trường đạt mức 2

PHẦN VI. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến	Giải pháp chiến lược	Người phụ trách	Thời gian	Nguồn lực
1.1	Công bố và truyền thông chiến lược phát triển nhà trường	Xây dựng “Chiến lược phát triển giai đoạn 2025–2030”; công bố trên Website, pano; tổ chức hội thảo nội bộ để thống nhất tầm nhìn – sứ mệnh – giá trị cốt lõi.	Hiệu trưởng, PHT	9/2025 – 12/2025	Ngân sách, hỗ trợ xã hội hóa
1.3	Nâng cao hiệu quả hoạt động Đoàn thanh niên	Giao chỉ tiêu thi đua cụ thể; tổ chức phong trào “Mỗi đoàn viên một việc tốt cho trường hạnh phúc.”	, BT Đoàn	Cả năm	Đoàn TN
1.6	Xây dựng kế hoạch tài chính trung và dài hạn	Thực hiện đề án huy động xã hội hóa 2025–2030; số hóa hồ sơ tài sản.	Hiệu trưởng, kế toán	9/2025 – 5/2026	Ngân sách + tài trợ
1.7	Phát triển đội ngũ giáo viên đồng đều, sáng tạo	Xây dựng “Tổ giáo viên nòng cốt”; bồi dưỡng chuyên đề đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, STEAM.	PHT CM	10/2025 – 5/2026	Tập huấn SGD, nguồn nội bộ
1.8	Tăng cường quản lý kế hoạch giáo dục	Hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ chủ đề, tuần; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.	Tổ trưởng CM	Cả năm	Nội bộ
1.10	Nâng cao kỹ năng PCCC, sơ cứu, xử lý tình huống	Phối hợp Công an, Y tế xã tập huấn định kỳ; tổ chức “Ngày hội an toàn” cho GV – trẻ.	PHT, TT an toàn	11/2025 – 3/2026	Xã hội hóa

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến	Giải pháp chiến lược	Người phụ trách	Thời gian	Nguồn lực
2.2	Thiếu giáo viên so với	Tham mưu tuyển bổ sung; luân chuyển nội bộ hợp	Hiệu trưởng	9/2025 –	Phòng

	định biên	lý; hỗ trợ bồi dưỡng GV mới.		3/2026	GD&ĐT
--	-----------	------------------------------	--	--------	-------

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT

Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến	Giải pháp chiến lược	Người phụ trách	Thời gian	Nguồn lực
3.1	Vườn rau và hồ sơ đất	Hoàn thiện hồ sơ đất trường; thiết kế lại “Vườn rau trải nghiệm” theo hướng học tập xanh.	Hiệu trưởng	9/2025 – 5/2026	UBND xã, phụ huynh
3.2	Phòng học, phòng chức năng	Đề xuất đầu tư phòng tin học – ngoại ngữ, cải tạo góc ngủ linh hoạt.	Hiệu trưởng, PHT CSVC	10/2025 – 5/2026	Ngân sách
3.4	Khu bếp ăn	Cải tạo bếp ăn theo quy trình 1 chiều, đảm bảo an toàn thực phẩm.	PHT ND	10/2025 – 3/2026	ngân sách
3.5	Đồ dùng – đồ chơi	Phát động phong trào “Đồ chơi sáng tạo – tái chế thân thiện” mỗi học kỳ.	Tổ CM	10/2025 – 4/2026	Nội bộ

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ NHÀ TRƯỜNG – GIA ĐÌNH – XÃ HỘI

Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến	Giải pháp chiến lược	Người phụ trách	Thời gian	Nguồn lực
4.1	Tăng cường hoạt động Ban đại diện CMHS	Xây dựng CLB “Phụ huynh đồng hành cùng con”; chuyên mục “Phụ huynh cùng học.”	Hiệu trưởng, BDD CMHS	Cả năm	XHH
4.2	Huy động nguồn lực xã hội hóa	Triển khai Đề án huy động doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ thiết bị, cây xanh, đồ chơi.	Hiệu trưởng	9/2025 – 6/2026	XHH, UBND xã

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

Tiêu	Nội dung cần cải tiến	Giải pháp chiến lược	Người	Thời	Nguồn
------	-----------------------	----------------------	-------	------	-------

chí			phụ trách	gian	lực
5.1	Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học GDMN	Triển khai mô hình “Giáo viên sáng tạo – Trẻ hạnh phúc”; tăng cường phương pháp trải nghiệm – STEAM – cảm xúc học tập.	PHT CM	Cả năm	Sở GD&ĐT nội bộ
5.2	Tổ chức hoạt động giáo dục sáng tạo	Phát triển môi trường học tập mở, tổ chức ngày trải nghiệm theo chủ đề.	Tổ CM	9/2025 – 5/2026	Nội bộ
5.3	Cải thiện thể chất, dinh dưỡng trẻ	Theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân hóa; thực đơn theo mùa, gắn nông sản sạch.	PHT ND	Cả năm	Y tế – phụ huynh

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với chủ tịch hội đồng tự đánh giá:

- Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn về ý nghĩa, mục đích, mục tiêu và các giải pháp để xây dựng trường kiểm định chất lượng.
- Triển khai kế hoạch đến tận cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh; Hội đồng trường và các cá nhân được phân công phụ trách
- Xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể cho từng tiêu chí trong tiêu chuẩn.
- Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh trong trường nhận thức và hành động đúng để góp phần hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Đối với các thành viên trong hội đồng tự đánh giá:

- Phó hiệu trưởng chịu trách các nội dung công việc được phân công chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cải tiến ở các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công phụ trách.
- Tham mưu cho hiệu trưởng bổ sung cơ sở vật chất nhà trường.

- Chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên phụ trách các nội dung cải tiến chất lượng hoạt động công đoàn và đoàn thanh niên.
- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cải tiến ở nội dung hoạt động tổ chuyên môn.
- Giáo viên thực hiện các nội dung cải tiến về thực hiện nội dung nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục; Tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

3. Tổ giám sát kế hoạch cải tiến:

- Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phân công cho tổ giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo kịp thời điều chỉnh khi có phát sinh.

4. Đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá và các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.
- Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường trong năm học 2025-2026

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường Mầm non Diễn Cát năm học 2025-2026./.

Diễn cát, ngày 07 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Thắm